TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẠ HÒA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 37/2024/QĐST-HNGĐ	*Hạ Hòa, ngày 28 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 24/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lưu Thị Kiều T,** sinh năm 2001

Địa chỉ: Khu X, xã Đ, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

Hiện ở tại: Khu Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái

Bị đơn: Anh **Đặng Anh H,** sinh năm 1995

Địa chỉ: Khu X, xã Đ, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lưu Thị Kiều T và anh Đặng Anh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Anh Đặng Anh H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Đặng Khánh P, sinh ngày 26/9/2017 kể từ tháng 03/2024 cho đến khi cháu thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh H không yêu cầu.

Chị Lưu Thị Kiều T và anh Đặng Anh H có quyền, nghĩa vụ trông nom, thăm nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật. Anh H và các thành viên trong gia đình không được ngăn cản việc chị T thăm nom, trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung.

* Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Chị Lưu Thị Kiều T và anh Đặng Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không đặt ra giải quyết.

* Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lưu Thị Kiều T nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002889 ngày 29/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa.

Hoàn trả cho chị T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Hạ Hòa;
- UBND xã T , H. Y;
- CCTHADS huyện Hạ Hòa.
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lạc

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).